

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

- Căn cứ vào Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung giữa những người yêu cầu:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 19xx - Hộ khẩu thường trú: Số x, ngõ xx, Tổ xx, phường D, quận CG, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số xx, nhà x, ngõ xx/xx MK, phường VT, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Trần Thị Ng, sinh năm 19xx - Hộ khẩu thường trú: Số x, ngõ xx, Tổ xx, phường D, quận CG, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/04/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Th, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân hợp pháp.

[2] Anh T và chị Ng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 15/01/2021.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 15/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị Ng xác nhận vợ chồng có một con chung là Phạm Văn M, sinh ngày xx/xx/20xx. Tình trạng sức khoẻ của con chung bình thường.

Anh T và chị Ng thoả thuận giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con.

Anh T và chị Ng tự thoả thuận về mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xem xét.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị Ng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, nên Toà không xem xét.

- Về nợ chung: Anh T và chị Ng xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung, nên Toà không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0003925 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã Đ, huyện Th, tỉnh Phú Thọ (số 19/2006, quyển số 01, ngày xx/xx/2006);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Lanh